

Tích hợp công nghệ thông tin nâng cao hiệu quả quá trình đánh giá trong lớp học ngoại ngữ online tại Trường Đại học Khánh Hòa

Nguyễn Duy Hưng*

*ThS. Trường Đại Học Khánh Hòa

Received: 08/04/2024; Accepted: 16/04/2024; Published: 26/4/2024

Abstract: The digital technology revolution requires educational activities to flexibly apply teaching methods as well as effectively exploit digital tools and extremely rich open resources. Khanh Hoa University always encourages teachers to orient and innovate training and assessment methods, and promote student motivation to achieve the goal of acquiring new knowledge and professional skills. This article aims to review trends in innovation and improvement of the assessment process, improving the quality of teaching and learning through exploiting IT tools in online foreign language classes.

Keywords: Online teaching, quality of teaching and learning, application of IT in the assessment process

1. Mở đầu

Giáo dục tích hợp CNTT được xem là mô hình phù hợp với xu hướng phát triển của thời đại hiện nay thông qua sự kết nối chặt chẽ giữa các yếu tố quan trọng là giảng viên - người học - công nghệ số - tri thức và sự phạm. Mô hình này thúc đẩy hoạt động dạy và học diễn ra mọi lúc, mọi nơi, giúp người học chủ động quyết định nội dung, phương pháp học theo nhu cầu của bản thân. Và để làm được điều đó, trước hết giáo viên cần phải không ngừng đổi mới cách tiếp cận chương trình, nâng cao hoàn thiện phương pháp giảng dạy, cải tiến về nội dung, hình thức phương pháp kiểm tra, đánh giá trong hoạt động dạy và học với sự trợ giúp công nghệ số.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Đánh giá

Theo Wiggins (1993), đánh giá là quá trình hình thành những nhận định, phán đoán về kết quả công việc, dựa trên việc phân tích các thông tin thu được, so sánh với mục tiêu, tiêu chuẩn đã đề ra để đề xuất các quyết định phù hợp nhằm cải thiện tình hình, điều chỉnh, nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Trong bối cảnh đó, các hoạt động liên quan đến đánh giá cũng phát triển và có nhiều thay đổi về hình thức, nội dung. Airasian (1996) đã xác định ba phương pháp đánh giá chính trong dạy học bao gồm: - Đánh giá chẩn đoán trước khi dạy cung cấp cho giáo viên những thông tin nhanh chóng về người học, hiểu rõ tình huống và nội dung. Những kiến thức liên quan,

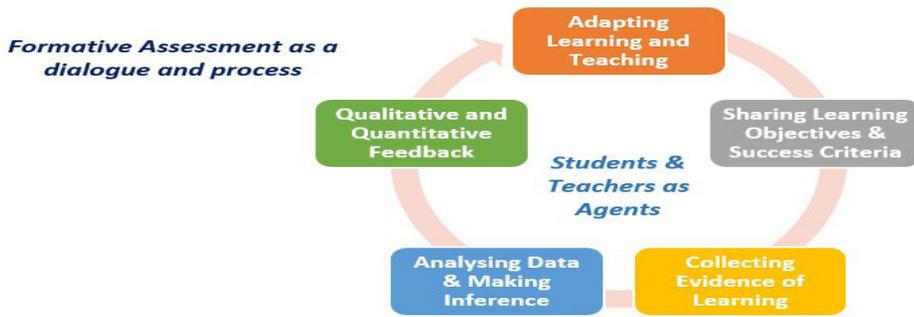
những tồn tại cần bổ sung, điều chỉnh... để hoạch định, đưa ra chiến lược, phương pháp sư phạm phù hợp.

- Đánh giá từng phần được thực hiện nhiều lần trong quá trình dạy học với mục đích theo dõi tiến độ, ghi nhận kết quả và đưa ra phản hồi để giáo viên và người học kịp thời điều chỉnh phương pháp, kế hoạch giảng dạy cũng như học tập phù hợp với nhu cầu thực tế nhằm đạt được các mục tiêu giáo dục một cách hiệu quả.

- Đánh giá tổng kết được thực hiện vào cuối môn học, khóa học, năm học... bằng các bài kiểm tra đánh giá tổng thể kết quả học tập và hoạt động dạy học để phân nhóm, báo cáo, so sánh tổng quát và chi tiết với mục tiêu đề ra nhằm xác định mức độ thực hiện mục tiêu dạy học về kiến thức, kỹ năng, thái độ và năng lực.

2.2. Vai trò của CNTT trong quá trình đánh giá

Wendy Choi (2020) đã đưa ra sơ đồ minh họa vai trò của CNTT và sự đổi mới của đánh giá trong các lớp học: công nghệ kỹ thuật số đóng một vai trò quan trọng trong hoạt động học tập và quá trình đánh giá bằng cách thay đổi cách học sinh và giáo viên chia sẻ mục tiêu học tập, thu thập bằng chứng về việc học, phân tích dữ liệu và cung cấp phản hồi một cách nhanh chóng. Đánh giá tích hợp kỹ thuật số có thể giúp cá nhân hóa việc học và tự đánh giá, khai thác điểm mạnh và sở thích của người học đồng thời giảm thiểu những thành kiến trong đánh giá.



Bên cạnh đó Valdez Pierce (1993) nhấn mạnh tầm quan trọng của phương pháp đánh giá theo định hướng năng lực, bao gồm đánh giá kiến thức, kỹ năng và thái độ trong những bối cảnh có ý nghĩa thực tiễn. Khi đó, người học phải vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học và kinh nghiệm của bản thân để giải quyết các vấn đề phát sinh trong các tình huống thực tế. Như vậy, thông qua việc hoàn thành một nhiệm vụ trong bối cảnh thực, người dạy có thể đồng thời đánh giá được cả khả năng nhận thức, kỹ năng thực hiện và khả năng vận dụng sáng tạo tri thức của người học trong những tình huống ứng dụng khác nhau.

2.3. Đặc thù của đánh giá trong lớp học trực tuyến

Đánh giá việc học từ xa là một quá trình bao gồm việc sử dụng tích hợp các công cụ CNTT ở các mức độ khác nhau và các hoạt động đánh giá. Thông qua bối cảnh dạy và học, giáo viên thu thập thông tin về kết quả học tập mà người học đạt được để đưa ra đánh giá và quyết định tốt nhất có thể về mức độ học tập và chất lượng giảng dạy. Về cốt lõi, đánh giá trực tuyến là một nhiệm vụ khó khăn do đối tượng, nội dung, khối lượng, cấp độ học khác nhau tuy nhiên các phần mềm giúp tập trung và hợp lý hóa việc quản lý và đánh giá, giảm chi phí, công sức và thời gian. Theo Bailey, K. M. (1998) giáo viên cần xây dựng các tiêu chí, cách thức, phương pháp đánh giá phù hợp với từng đối tượng và hoàn cảnh cụ thể nhằm tạo không gian sáng tạo, cơ hội cho người học thể hiện kiến thức và năng lực của mình cũng như thúc đẩy sinh viên học tập một cách trách nhiệm, chủ động và sáng tạo. Các kỹ năng phải được tích hợp vào các nhiệm vụ và bối cảnh được xác định rõ ràng, phù hợp và dễ hiểu đối với người học. Việc đánh giá phải hướng đến nhiệm vụ và thể hiện khả năng của người học, tức là mức độ hoàn thành các nhiệm vụ ngôn ngữ trong các bối cảnh cụ thể.

2.4. Những khó khăn và giải pháp

Trên hết, việc quản lý các hoạt động đánh giá lớp học và chấm điểm cũng như đưa ra phản hồi cho

người học có thể gặp phải những khó khăn liên quan đến trang thiết bị công nghệ, khả năng của người dùng khi quản lý, khai thác nguồn tài nguyên đa dạng, quy mô lớp học. Với nguồn lực và thời gian tương

đối hạn chế, giáo viên cần phải thiết lập hệ thống đánh giá một cách phù hợp vì mỗi loại đánh giá đều có những ưu nhược điểm khác nhau trong quá trình thực hiện nhằm đảm bảo sinh viên nhận thức và thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của mình. Công nghệ số trong giáo dục không chỉ giới hạn ở việc học bằng các công cụ hay biết cách sử dụng phương tiện, phần mềm, khai thác tài nguyên mà còn là sự hiểu biết và thích ứng của mỗi cá nhân với thế giới kỹ thuật số. Các ứng dụng như Microsoft Teams, Padlet, Kahoot, Quizlet cho phép kết nối chặt chẽ các môn học và phương pháp đánh giá theo hướng tiếp cận dựa trên kỹ năng, giúp người dạy và người học cùng đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, từ đó đề ra các phương pháp sư phạm cụ thể để củng cố kiến thức, kỹ năng cũng như khắc phục vấn đề gặp phải trong quá trình giao tiếp.

Khi thực hiện đánh giá kỹ năng giao tiếp online giáo viên phải luôn theo dõi tiến trình thực hiện, phát hiện và giải đáp kịp thời những vướng mắc mà sinh viên gặp phải, khuyến khích sự tự tin, thúc đẩy động lực học, đam mê tìm tòi sáng tạo. Tuy nhiên theo Kerr (2011) vấn đề quản lý online rất phức tạp và mất nhiều thời gian do không gian mở, quy mô lớp học, số lượng, trình độ sinh viên đa dạng đã hạn chế các phương pháp đánh giá. Brown (2004) cho rằng phương thức, giải pháp đưa ra là có thể phân chia nhiệm vụ cá nhân theo nhóm: giáo viên luôn quan sát theo dõi quá trình thực hiện nhằm hiệu chỉnh việc đánh giá một cách phù hợp. Dựa vào kết quả đánh giá giảng viên đưa ra những định hướng, quyết định, phương pháp cụ thể để giúp đỡ từng cá nhân khắc phục, cải thiện các thiếu sót. Bên cạnh đó cần tạo điều kiện cho người học đưa ra nhận xét, phản hồi liên quan đến các mục tiêu quan trọng để việc đánh giá mang tính công bằng, đạt được các mục tiêu giáo dục đề ra phù hợp với nguồn lực, thời gian.

3. Kết Luận

Công nghệ số mở ra những phương pháp dạy và thực hành mới đa dạng nhưng đặt ra nhiều thách thức đòi hỏi sự sáng tạo, chủ động, tích cực của cả người dạy và người học. Giảng viên không còn là người duy nhất cung cấp kiến thức mà còn phải đặc biệt quan tâm phát triển năng lực tự chủ, sáng tạo của sinh viên. CNTT cho phép đa dạng hóa sự tương tác giữa các chủ thể, liên kết chặt chẽ các đối tượng và phương pháp sư phạm, nhằm đánh giá việc học theo cách tiếp cận dựa trên kỹ năng giao tiếp một cách chi tiết cụ thể. Trong sự năng động được liên kết kỹ thuật số này, nhiều nguồn tài nguyên và sự xuất hiện của cộng đồng giáo viên trực tuyến góp phần phát triển và đổi mới các phương pháp giáo dục cũng như các phương pháp kiểm tra và đánh giá. góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, vì sự phát triển của thể hệ tương lai.

Tài liệu tham khảo

1. Airasian, P. W. (1996). *Assessment in the*

classroom. New York: McGraw-Hill.

2. Bailey, K. M. (1998). *Learning about language assessment: Dilemmas, decisions, and directions*. Boston, MA: Heinle & Heinle.

3. Brown, H. D. (2004). *Language assessment—principles and classroom practices*. White Plains, NY: Pearson Education.

4. Coombe, C., Folse, K., & Hubley, N. (2007). *A practical guide to assessing English language learners*. Ann Arbor: University of Michigan Press.

5. Kerr, A. (2011). *Adult learners in Ontario postsecondary institutions*. Toronto, Canada.

6. Valdez Pierce, L. (2003). *Assessing English language learners*. Washington, DC: National Education Association.

7. Wendy Choi (2020). *How technology is transforming everyday assessment* <https://blogs.ibo.org/2020/02/14>

8. Wiggins, G. P. (1993). *Assessing students' performance*. San Francisco: Jossey Bass Publisher

Sử dụng quy tắc bàn tay dạy học sinh.....(tiếp theo trang 57)

Cách 2: Bằng một âm thanh

“Bip...bip...bip” đó là tiếng còi ô tô của em xin đường. Đây là chiếc ô tô bố đã tặng em nhân dịp sinh nhật lần thứ 7.

Như chúng ta đã nói, mở đoạn chính là ngón 1. Giáo viên nên giới thiệu cho học sinh hai cách mở đoạn, không nên ôm đồm quá nhiều.

Hệ thống hóa vốn từ là việc làm cần thiết. Giáo viên cho học sinh thi nhau tìm các từ về hình dáng của đồ vật, màu sắc của đồ vật, kích thước của đồ vật. Sau đó cho học sinh đặt câu với các từ đó.

Bước 4: Giáo viên tổ chức cho học sinh hoạt động cá nhân. Học sinh lựa chọn được cách viết mở đoạn. Định hướng được cách sử dụng từ ngữ, biện pháp tu từ so sánh hay sử dụng các giác quan trong khi viết.

Bước 5: Học sinh tiến hành viết đoạn văn.

Bước 6: Học sinh báo cáo sản phẩm của mình. Giáo viên chiếu một vài bài viết, các học sinh khác góp ý và sửa chữa.

Bước 7: Học sinh sửa lại bài viết cho hoàn chỉnh.

Có thể nói trong quá trình động não, suy nghĩ và xây dựng kế hoạch để viết đoạn văn, học sinh đã hình thành được một quy tắc bàn tay khác lồng trong quy tắc bàn tay được sách giáo khoa hướng dẫn. Quy tắc bàn tay của học sinh hình thành giúp học sinh dễ nhớ các ý cần viết và rất dễ triển khai trong quá trình viết.

Đồng thời nó cũng trở thành một tiêu chí về nội dung giúp học sinh và giáo viên đánh giá bài viết.

3. Kết luận

Viết văn ở tiểu học là một hoạt động khó đối với giáo viên và học sinh. Học sinh chưa đủ vốn từ, kinh nghiệm sống để viết nên những câu văn trôi chảy, có hình ảnh. Giáo viên mày mò để tìm một phương án dạy hợp lý phù hợp với học sinh cũng rất vất vả. Quy tắc bàn tay được xem là một kỹ thuật dạy học phù hợp với đặc điểm tâm lý của học sinh lớp 3. Học sinh rất hào hứng khi được học viết đoạn văn theo quy tắc này. Những bài viết của học sinh có chất lượng được tăng lên về số lượng đáng kể khi tôi áp dụng quy tắc này trong quá trình dạy học. Quy tắc này đã đánh thức được các giác quan của học sinh. Đó là yếu tố căn bản để học sinh yêu và nhớ quy tắc này khi viết đoạn văn.

Tài liệu tham khảo

1. Sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 3 tập 1,2 bộ Cánh diều.

2. Nguyễn Thị Ly Kha (2015), *Sử dụng sơ đồ trong dạy học tập đọc ở Tiểu học*, Tạp chí KH ĐHSPTPHCM số 6 (71)/2015

3. Trịnh Thị Lan, Nguyễn Thu Thủy, *Vận dụng một số kỹ thuật dạy viết văn bản thông tin của sách giáo khoa Literature (Hoa Kỳ) vào dạy văn thuyết minh cho học sinh lớp 8 (Việt Nam)*